

Số: /BC - SYT

Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá và công bố mức chất lượng phòng xét nghiệm Trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022

Thực hiện Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025;

Thực hiện Công văn số 1113/KCB-QLCL&CDT ngày 25/8/2022 của Cục Quản lý khám bệnh, chữa bệnh về việc đánh giá và công bố mức chất lượng phòng xét nghiệm năm 2022;

Sở Y tế tỉnh Hà Nam báo cáo kết quả đánh giá mức chất lượng khoa/phòng xét nghiệm tại đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Y tế như sau:

1. Tóm tắt quá trình triển khai, đánh giá, thời gian, tổ chức các đoàn

- Sở Y tế tỉnh Hà Nam đã lập Kế hoạch số 37/KH-SYT ngày 22/9/2022 về việc triển khai đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022.

- Thành lập 01 đoàn Đoàn đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022 theo Quyết định số 500/QĐ-SYT ngày 22/9/2022.

- Thực hiện đánh giá mức chất lượng khoa/phòng xét nghiệm tại các đơn vị theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

- Thời gian đánh giá: từ ngày 28/9 đến 10/10/2022.

2. Kết quả đánh giá và xếp mức chất lượng phòng xét nghiệm

- Tổng số 11 đơn vị được đánh giá, trong đó: 01 Bệnh viện hạng I (Bệnh viện Đa khoa tỉnh); 10 đơn vị còn lại gồm: 04 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, 05 TTYT các huyện, thị xã và 01 bệnh viện đa khoa khu vực tuyến huyện.

- Kết quả đánh giá:

+ 10 đơn vị có phòng xét nghiệm xếp mức 2 (trong đó có Bệnh viện hạng I);

+ 01 đơn vị có phòng xét nghiệm chưa xếp mức do chưa đạt toàn bộ các tiêu chí 1*

+ Đa số các đơn vị triển khai tốt phần quản lý TTB cũng như quản lý quá trình xét nghiệm.

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh là bệnh viện hạng I có số điểm 195.5 đạt 73% tương đương mức 3, tuy nhiên một số tiêu chí 3*** chưa đạt toàn bộ các tiêu mục nên chỉ xếp ở mức 2.

+ Một số phòng xét nghiệm thuộc các cơ sở y tế công lập; Các bệnh viện, phòng khám đa khoa, phòng xét nghiệm tư nhân chưa thực hiện đánh giá

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

3. Một số khó khăn, tồn tại

- Cơ sở hạ tầng của khoa/phòng xét nghiệm ở một số đơn vị xuống cấp, diện tích chưa đảm bảo theo quy định.

- Một số cán bộ/nhân viên PXN chưa được đào tạo, tập huấn về quản lý chất lượng phòng xét nghiệm, ATSH, trình độ năng lực còn hạn chế, nhiều đơn vị chưa có bác sỹ chuyên khoa.

- Một số đơn vị chưa hiểu rõ Bộ tiêu chí để triển khai thực hiện đầy đủ và chuẩn bị tài liệu minh chứng cho phù hợp.

- Cán bộ làm công tác Quản lý chất lượng xét nghiệm tại một số đơn vị còn chưa hiểu hết và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về chất lượng xét nghiệm.

- Các đơn vị đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực nói chung và nhân lực xét nghiệm nói riêng nên một số đơn vị gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Một số máy móc, trang thiết bị xét nghiệm cũ, thiếu hồ liên quan để phục vụ công tác kiểm định.

- Chi phí thực hiện ngoại kiểm, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị lớn do đó vẫn còn PXN chưa thực hiện ngoại kiểm năm 2022.

4. Đề xuất, kiến nghị Bộ Y tế:

- Công khai mức chất lượng xét nghiệm đối với BVĐK tỉnh Hà Nam.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ tham gia đánh giá chất lượng xét nghiệm theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017.

Văn bản này thay thế Văn bản số 457/SYT-NVYD ngày 18/10/2022 của Sở Y tế về báo cáo kết quả đánh giá và công bố mức chất lượng phòng xét nghiệm trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022.

Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý KB, CB BHYT;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Phó giám đốc Sở Y tế;
- Các đơn vị ngành Y tế;
- TTYT huyện, thị xã;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Phòng

Phụ lục.

Kết quả đánh giá và công bố mức chất lượng phòng xét nghiệm tỉnh Hà Nam năm 2022

Nội dung	Điểm tối đa	BVĐK tỉnh	BV YHCT	BV Lao & Bệnh Phổi	BV Mắt	BV Tâm Thần	TTYT huyện Bình Lục	TTYT huyện Kim Bảng	TTYT huyện Lý Nhân	TTYT huyện Thanh Liêm	TTYT thị xã Duy Tiên	BVĐK khu vực Nam Lý
Chương I. Tổ chức và Quản trị PXN	23	16	10	11	13	6	10	8	16	10	11	2
Chương II. Tài liệu và hồ sơ	10	9	2	8	6.5	2	7	6	6	4	1	0
Chương III. Quản lý nhân sự	21	14	11	13	8	0	12.5	12	12	15	10	5
Chương IV. Dịch vụ và Quản lý khách hàng	13	5	11	3	9.5	1	6	9	7.5	7	1.5	0
Chương V. Quản lý trang thiết bị	30	22	25.5	20.5	26	20.5	22	23	21.5	25	23.5	20
Chương VI. Đánh giá nội bộ	13	3	0	0	9	0	0	1	5.5	0	0	0
Chương VII. Quản lý mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm	23	19	14	10.5	12	1	14	11	16	14	12	13.5
Chương VIII. Quản lý quá trình xét nghiệm	57	47	32	41	31	17	31	41	45	33	34.5	25
Chương IX: Quản lý thông tin	11	7	4	7	6	2	7.5	2	7.5	5	3	3
Chương X. Xác định sự KPH, hành động KPPN	14	14	1.5	8	11	0	0	0	0	7	0	0
Chương XI. Cải tiến liên tục	21	7	3	4.5	3	0	9	12	7	3	10	0
Chương XII. Cơ sở vật chất và an toàn	32	25.5	23	22.5	25	14.5	16.5	19.5	18.5	19	16	15.5
Tổng điểm	268	195.5	137	149	160	64	135.5	125	162.5	142	122.5	84
Tỷ lệ % đạt		73	51	56	60	24	36	47	61	53	46	23
Xếp mức		Mức 2	Mức 2	Mức 2	Mức 2	Mức 1	Mức 2	Mức 2	Mức 2	Mức 2	Mức 2	Chưa xếp mức

